

Số: 2985/QĐ-ĐHHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học
hình thức chính quy Trường Đại học Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 1456/NQ-HĐT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 793/QĐ-ĐHHN ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHHN ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy định công tác sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 2532/QĐ-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1589/QĐ-ĐHHN ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hà Nội.

Điều 3. Phòng Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Phòng Quản lý đào tạo, các đơn vị đào tạo, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&QHNDN



QUY ĐỊNH

**Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Hà Nội**
*(Kèm theo Quyết định số 2985/QĐ-ĐHHN ngày 18 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đánh giá kết quả rèn luyện (KQRL) của sinh viên Trường Đại học Hà Nội (sau đây gọi chung là Trường) gồm: nội dung đánh giá và thang điểm; tiêu chí và khung điểm; phân loại kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy của Trường bao gồm cả sinh viên là người nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Trường tham gia công tác đánh giá KQRL của sinh viên.

Chương II TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Nội dung đánh giá KQRL của sinh viên được định lượng về ý thức, thái độ dựa trên các mặt:

- a) Ý thức học tập và nghiên cứu khoa học;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao, tình nguyện và phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường;
- e) Thành tích đặc biệt khác;

2. Thang điểm đánh giá KQRL tối đa trong một đợt đánh giá là 100 điểm, là tổng của điểm cộng và điểm trừ.

Điều 4. Tiêu chí đánh giá và khung điểm

1. Đánh giá về ý thức học tập, nghiên cứu khoa học

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Chấp hành quy chế, nội quy về học tập, kiểm tra, thi cử;
- Kết quả học tập;
- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 30 điểm

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Chấp hành đầy đủ quy chế công tác sinh viên, quy chế sinh viên nội trú, ngoại trú;
- Chấp hành các quy định, nghĩa vụ khác của Trường: tham gia bảo hiểm y tế; đóng học phí đúng hạn; quy tắc ứng xử của sinh viên;
- Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, khóa, đơn vị đào tạo, Trường khi được triệu tập.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 20 điểm.

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao, tình nguyện và phòng chống tệ nạn xã hội

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao, tình nguyện, tham gia tuyên truyền và phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Tham gia đầy đủ, có kết quả Tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt chính trị;
- Tham gia hoạt động vì cộng đồng;
- Tham gia sinh hoạt tại câu lạc bộ, đội tuyển thể thao, học thuật trực thuộc cấp đơn vị đào tạo.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 30 điểm.

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Chấp hành, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- Có lối sống lành mạnh và quan hệ tốt trong Trường, nơi cư trú.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 10 điểm.

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Được đánh giá hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ có thành tích;
- Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ;
- Hoạt động kém hiệu quả hoặc không gương mẫu.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 05 điểm

6. Thành tích khác: sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện; tham gia các kỳ thi Olympic, các cuộc thi chuyên môn; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng.

a) Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Tham gia dự thi;
- Đạt giải thưởng cấp Trường/Bộ/Thành phố/Trung ương.

b) Khung điểm đánh giá tối đa: 05 điểm.

Chương III **PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Điều 5. Các mức xếp loại KQRL

1. Loại Xuất sắc:	Từ 90 – 100 điểm
2. Loại Tốt:	Từ 80 – dưới 90 điểm
3. Loại Khá:	Từ 65 – dưới 80 điểm
4. Loại Trung bình:	Từ 50 – dưới 65 điểm
5. Loại Yếu:	Từ 35 – dưới 50 điểm
6. Loại Kém:	Từ 0 – dưới 35 điểm

Điều 6. Phân loại để đánh giá KQRL

1. Tất cả sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy được đánh giá KQRL.
2. Không đánh giá KQRL với những sinh viên có đủ KQRL theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa. Trường hợp sinh viên thiếu KQRL học kỳ nào, sẽ bổ sung bằng KQRL của học kỳ tương ứng trong thời gian chờ hoàn thành chương trình học.
3. Sinh viên khuyết tật, mồ côi cha mẹ hoặc cha, mẹ; sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương; sinh viên không có khả năng tham gia những hoạt động ngoại khóa thì được ưu tiên khi đánh giá KQRL.

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập được đánh giá KQRL khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá KQRL tại đơn vị đào tạo thứ nhất và được công nhận KQRL cho chương trình đào tạo thứ hai. Trường hợp sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo thứ nhất, đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá KQRL của sinh viên.

6. Sinh viên đi học trao đổi ở nước ngoài, sau khi về Trường nhập học, nếu không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập, có điểm trung bình chung (theo thang điểm 4): từ 3,60 - 4,0 thì xét KQRL loại Xuất sắc; từ 2,50 - 3,59 thì xét KQRL loại Tốt; từ 2,00 - 2,49 thì xét KQRL loại Khá; dưới 2,00 thì xét KQRL loại Trung bình.

7. Sinh viên không chấp hành đánh giá KQRL học kỳ nào thì đơn vị đào tạo xem xét quyết định, nhưng KQRL không vượt quá loại Khá.

8. Sinh viên không đăng ký học phần kỳ nào, sẽ không được xét đánh giá KQRL luyện học kỳ đó.

9. Sinh viên chuyển đến Trường Đại học Hà Nội học tập phải có KQRL của cơ sở giáo dục đại học trước khi chuyển đến và được đánh giá KQRL ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên bị kỷ luật mức Khiển trách, khi đánh giá KQRL không vượt quá loại Khá.

11. Sinh viên bị kỷ luật mức Cảnh cáo, khi đánh giá KQRL không vượt quá loại Trung bình.

12. Sinh viên bị kỷ luật mức Đình chỉ học tập có thời hạn, không được đánh giá KQRL trong thời gian bị đình chỉ học tập.

13. Sinh viên bị kỷ luật mức Buộc thôi học không được đánh giá KQRL.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Các bước đánh giá KQRL

1. Bước 1: Sinh viên tự đánh giá điểm rèn luyện theo phiếu đánh giá (Phụ lục, mẫu 01)
2. Bước 2: Lớp hành chính (gọi chung là lớp) tiến hành họp xét đánh giá điểm rèn luyện của từng sinh viên:

- a) Điều kiện tổ chức họp: tối thiểu 2/3 tổng số sinh viên của lớp;
- b) Thành phần: Cố vấn học tập, đại diện BCH Liên chi Đoàn, sinh viên của lớp;
- c) Chủ trì: Lớp trưởng;
- d) Nhiệm vụ Cố vấn học tập: nhận xét bản tự đánh giá KQRL của sinh viên;
- đ) KQRL của từng sinh viên được tính là hợp lệ khi có sự đồng ý của ít nhất trên 50% tổng số sinh viên dự họp;

e) Lớp trưởng gửi biên bản và kết quả đánh giá rèn luyện về đơn vị đào tạo (Phụ lục, mẫu 02, mẫu 03).

3. Bước 3: Đơn vị đào tạo đánh giá KQRL của sinh viên:

a) Đơn vị đào tạo (thành phần gồm: Trưởng đơn vị đào tạo, hoặc phó trưởng đơn vị được ủy quyền, trợ lý hành chính, cố vấn học tập) đánh giá KQRL của sinh viên;

b) Thông báo sinh viên về KQRL;

c) Tiếp nhận, giải quyết phản hồi của sinh viên về KQRL;

d) Nhập KQRL vào hệ thống quản lý đào tạo;

đ) Trưởng đơn vị đào tạo ký xác nhận KQRL;

e) Gửi KQRL về Phòng Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp (gọi tắt CTSV&QHĐN).

4. Bước 4. Phòng CTSV&QHĐN tổng hợp KQRL từ các đơn vị đào tạo và gửi Hội đồng đánh giá KQRL cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng công nhận KQRL.

Điều 8. Hội đồng đánh giá KQRL cấp Trường

1. Thành phần Hội đồng đánh giá KQRL cấp Trường gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng CTSV&QHĐN;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các đơn vị đào tạo, đơn vị chức năng liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá KQRL Trường: họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng công nhận KQRL.

Điều 9. Thời gian và kết quả đánh giá

1. Thời gian đánh giá KQRL của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ và toàn khóa học. Thời gian xét đánh giá KQRL bắt đầu tính từ ngay sau khi kết thúc kỳ học trước cho đến kết thúc kỳ học kế tiếp.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên là tổng điểm đạt được của 06 nội dung đánh giá được quy định tại Điều 4.

Điều 10. Sử dụng KQRL

1. KQRL của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt: học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật, ngừng học, thôi học, xét lưu trú ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Trường.

2. KQRL của sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên, làm căn cứ để xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, xét tốt nghiệp, được ghi vào phụ lục văn bằng khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có KQRL xuất sắc được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu/kém trong hai học kỳ liên tiếp sẽ phải tạm ngừng học ở học kỳ tiếp theo. Nếu bị xếp loại rèn luyện yếu/kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 11. Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại

Nếu thấy việc đánh giá KQRL chưa chính xác, sinh viên có thể:

1. Gửi ý kiến phản ánh, kiến nghị đến đơn vị đào tạo hoặc Phòng CTSV&QHĐN.
2. Gửi đơn khiếu nại đến Phòng CTSV&QHĐN để tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-ĐHNN ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện tốt đánh giá kết quả rèn luyện theo Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng CTSV&QHĐN để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Trào

Phụ lục

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ Năm học: 20..... – 20.....

(Kèm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHN, ngày tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Họ và tên:

..... Mã

sinh viên:

Lớp: Ngành:

.....

TT	NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			
		Thang điểm	SV Tự chấm	Lớp chấm	ĐV ĐT chấm
1	1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	30 điểm			
	1.1 Chấp hành quy chế, nội quy về học tập, kiểm tra, thi cử: - Chấp hành tốt, không vi phạm: 15 điểm - Không được thi, cấm thi 01 học phần: Trừ 02 điểm/ 01 lần vi phạm - Vi phạm quy chế thi, kiểm tra, đánh giá + Khiển trách: Trừ 05 điểm/ 01 lần vi phạm + Cảnh cáo: Trừ 10 điểm/ 01 lần vi phạm + Đình chỉ: Trừ 15 điểm/ 01 lần vi phạm - Không đăng ký đủ tín chỉ mức tối thiểu học kỳ theo quy chế đào tạo: Trừ 05 điểm	15 điểm			
	1.2. Kết quả học tập (Thang điểm 4): - Học lực xuất sắc (từ 3,60 – 4.0 điểm): 10 điểm - Học lực giỏi (từ 3,20 – 3,59 điểm): 09 điểm - Học lực khá (từ 2,50 – 3,19 điểm): 08 điểm - Học lực trung bình khá (từ 2.25- 2,49 điểm): 07 điểm - Học lực trung bình (từ 2,00 – 2,24 điểm): 06 điểm - Học lực dưới 2,0 điểm: 00 điểm	10 điểm			

	<p>1.3. Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học (có minh chứng)</p> <p>- Tham gia thành viên, hỗ trợ hội thảo khoa học sinh viên cấp đơn vị đào tạo: 03 điểm</p> <p><i>(Đơn vị đào tạo chưa tổ chức hội thảo khoa học, SV đánh giá 01 điểm)</i></p>	03 điểm			
	<p>- Tham dự diễn đàn khoa học: 01 điểm</p> <p>- Có bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học sinh viên cấp đơn vị đào tạo; tham gia thực hiện đề tài NCKH sinh viên cấp Trường/Bộ: 02 điểm</p>	02 điểm			
2	<p>2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ</p>	20 điểm			
	<p>2.1. Chấp hành quy chế công tác sinh viên, quy chế sinh viên nội trú, ngoại trú</p> <p>- Chấp hành tốt: 05 điểm</p> <p>- Vi phạm: Trừ 02 điểm/01 lần</p>	10 điểm			
	<p>2.2. Chấp hành các quy định, nghĩa vụ khác của Nhà trường: tham gia bảo hiểm y tế; đóng học phí đúng hạn; quy tắc ứng xử của sinh viên</p> <p>- Chấp hành tốt: 05 điểm</p> <p>- Vi phạm: Trừ 02 điểm/ 01lần</p>				
<p>2.3. Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, khóa, đơn vị đào tạo, Trường khi được triệu tập</p> <p>- Tham gia đầy đủ: 10 điểm</p> <p>- Không tham gia: Trừ 02 điểm/ 01 lần</p>	10 điểm				
	<p>3. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, THỂ THAO, TÌNH NGUYỆN VÀ PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI</p>	30 điểm			
	<p>3.1. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao, tình nguyện, tham gia tuyên truyền và phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</p> <p>- Tham gia đầy đủ các hoạt động bắt buộc theo kế hoạch của Trường, đơn vị đào tạo: 15 điểm</p> <p>- Không tham gia hoạt động được phân công hoặc yêu cầu: Trừ 02 điểm/01 hoạt động</p>	15 điểm			

3	<p>3.2. Tham gia đầy đủ, có kết quả Tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt chính trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ: 08 điểm - Không tham gia học Tuần sinh hoạt công dân: 0 điểm - Bỏ học: Trừ 02 điểm/01 buổi <p><i>(Không tham gia Tuần sinh hoạt công dân nhưng có lý do chính đáng: tai nạn, ốm đau..., (có minh chứng), không trừ điểm và phải học bù năm sau)</i></p>	08 điểm			
	<p>3.3. Tham gia hoạt động vì cộng đồng (có minh chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các đợt huy động lực lượng đơn vị đào tạo, Trường. - Tham gia các hoạt động tình nguyện, các hoạt động phụng sự cộng đồng. <p>03 điểm/01 sự kiện</p>	05 điểm			
	<p>3.4. Tham gia sinh hoạt tại CLB, đội tuyển thể thao, học thuật trực thuộc đơn vị đào tạo (có minh chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên tham gia: 01 điểm - Chủ nhiệm CLB/Đội trưởng: 02 điểm 	02 điểm			
4	<p>4. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG</p>	10 điểm			
	<p>4.1. Chấp hành, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành tốt, tham gia tuyên truyền: 05 điểm - Vi phạm: Trừ 05 điểm/01 lần 	05 điểm			
	<p>4.2. Có lối sống lành mạnh và quan hệ tốt trong Trường, nơi cư trú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt: 05 điểm - Vi phạm đạo đức, lối sống: Trừ 02 điểm/01 lần 	05 điểm			
	<p>5. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG TRƯỜNG</p> <p><i>Giữ chức vụ Ban cán sự lớp, Phó chủ tịch HSV Trường, Ủy viên BCH Đoàn Trường, Ủy viên BCH HSV Trường, Bí thư/Phó bí thư LCD, Chủ tịch/Phó</i></p>	05 điểm			

5	<p><i>chủ tịch LCH, Ủy viên BCH LCD, Ủy viên BCH LCH, Bí thư chi đoàn; Chủ nhiệm CLB, Phó Chủ nhiệm CLB/Đội trưởng/Đội phó trực thuộc Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường; Phó Bí thư chi đoàn, Phó Bí thư chi bộ, Chi ủy viên chi bộ:</i></p> <p>- Được đánh giá hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ có thành tích (có minh chứng): 05 điểm</p> <p>- Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ: 03 điểm</p> <p>- Hoạt động kém hiệu quả hoặc không gương mẫu: 0 điểm</p>				
6	<p>6. THÀNH TÍCH KHÁC</p> <p><i>Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện; tham gia các kỳ thi Olympic, các cuộc thi chuyên môn; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (có minh chứng)</i></p> <p>- Tham gia dự thi: 03 điểm</p> <p>- Đạt giải thưởng cấp Trường/Bộ/TP/TW: 05 điểm</p> <p><i>(Sinh viên có thành tích đặc biệt theo năm học thì sẽ đánh giá điểm rèn luyện tính theo năm học)</i></p>	05 điểm			
	Tổng số điểm:	100			

Lưu ý:

1. Phiếu đánh giá KQRL của sinh viên nộp kèm minh chứng (nếu có).
2. Nếu sinh viên đạt nhiều tiêu chí, sẽ đánh giá điểm rèn luyện ở tiêu chí cao nhất.
3. Mức điểm sinh viên đạt được không vượt quá khung quy định từng tiêu chí.

....., ngày..... tháng..... năm 20

SINH VIÊN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO..... Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng.....năm

BIÊN BẢN HỌP LỚP
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
 (Học kỳ: Năm học:.....)

Thời gian họp:

.....

Tập thể:

.....

Thành phần tham dự cuộc họp:

Tổng số sinh viên có mặt:

.....

Số sinh viên vắng mặt:.....

.....

Quy trình đánh giá:

1.

.....

2.

.....

3.

.....

Kết quả đánh giá rèn luyện:

- Loại xuất sắc:

- Loại tốt:

- Loại khá:

- Loại trung bình:
- Loại yếu:
- Loại kém:

Kiến nghị của tập thể lớp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào giờ....., ngày.....

CHỦ TỌA

CÓ VẤN HỌC TẬP

THƯ KÝ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO:.....

BÁO CÁO
TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Lớp:..... Khóa:

.....

Học kỳ:..... Năm học:

.....

TT	Họ và tên	Mã sinh viên		Điểm tự đánh giá	Điểm lớp đánh giá	Điểm đơn vị đào tạo đánh	Xếp loại	Ghi chú
1								
2								
3								
...								

....., ngày..... tháng..... năm 20

LỚP TRƯỞNG

CÓ VẤN HỌC TẬP

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO